



NIPPON BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN (SDS) PAINT

(Theo Thông tư 32/2017/TT-BCT của Việt Nam và GHS)

Tên sản phẩm: VU-201 Sơn lót trắng UV
SDS Version: 1.0

Số ban hành: 1
Ngày soạn thảo: 17/03/2026

1.1. PHẦN 1: NHẬN DẠNG HÓA CHẤT/HỖN HỢP VÀ THÔNG TIN CÔNG TY

Nhận dạng sản phẩm

Tên sản phẩm:	VU-201 Sơn lót trắng UV
Mã sản phẩm:	VU-201
Mục đích sử dụng khuyến nghị:	Sơn công nghiệp dùng cho đồ nội thất gỗ, cửa gỗ và bề mặt gỗ nội thất bằng phương pháp sơn lăn. Không dùng cho bề mặt tiếp xúc thực phẩm. Không sử dụng trên kim loại khi chưa có lớp sơn lót phù hợp. Không pha loãng bằng dung môi hữu cơ.
Hạn chế sử dụng:	

1.2. Mục đích sử dụng xác định của chất hoặc hỗn hợp và các khuyến cáo không nên sử dụng

Mục đích sử dụng: Sơn phủ gỗ dùng trong công nghiệp và chuyên nghiệp.

Khuyến cáo không nên sử dụng: Không sử dụng trong môi trường dân dụng thiếu thông gió; không sử dụng trong không gian kín khi không có thiết bị bảo vệ hô hấp.

1.3. Thông tin nhà cung cấp Bảng dữ liệu an toàn

Tên công ty:	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM)
Địa chỉ:	Ô 3, 4, 9, 10, Lô B3, đường D3, khu công nghiệp KSB – khu A, Xã Bắc Tân Uyên, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(84) 251 383 6579 – 383 6586 (8 lines)
Fax:	(84) 251 3836346 – 3836349
Số điện thoại khẩn cấp:	(84) 251 383 6579 – 383 6586 (8 lines)

1.4. Tổng quan về tình trạng khẩn cấp

Nguy cơ chính: Có thể gây kích ứng mắt. Có hại cho sinh vật thủy sinh và gây ảnh hưởng lâu dài đối với môi trường nước.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com



NIPPON BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN (SDS) PAINT

(Theo Thông tư 32/2017/TT-BCT của Việt Nam và GHS)

Tên sản phẩm: VU-201 Sơn lót trắng UV
SDS Version: 1.0

Số ban hành: 1
Ngày soạn thảo: 17/03/2026

PHẦN 2: NHẬN DẠNG MỐI NGUY

2.1 Phân loại chất hoặc hỗn hợp

Phân loại theo GHS (Thông tư 32/2017/TT-BCT của Việt Nam):

Mô tả tình huống khẩn cấp:

Chất lỏng nhớt, phân tán đồng đều, không có hiện tượng kết tủa. Không cháy ở nhiệt độ phòng. Không gây nguy hại cấp tính đối với sức khỏe.

Yếu tố ghi nhãn GHS

Cảnh báo nguy hại : Theo Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS), sản phẩm này không được phân loại là hóa chất nguy hiểm và không có phân loại GHS. Dựa trên kinh nghiệm và thông tin hiện có, nếu thực hiện các biện pháp phòng ngừa thích hợp trong điều kiện sử dụng bình thường, sản phẩm không gây ảnh hưởng bất lợi đến môi trường và sức khỏe. Vui lòng đọc Bảng Dữ liệu An toàn Hóa chất trước khi sử dụng.

Khuyến cáo phòng ngừa : **Phòng ngừa:**
Rửa tay kỹ sau khi thao tác. Mang găng tay bảo hộ, quần áo bảo hộ và kính bảo hộ.
Ứng phó sự cố:
Trong các trường hợp sau:
Hít phải: Nếu cảm thấy không khỏe, cần tìm kiếm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
Nuốt phải: Súc miệng và tham khảo ý kiến bác sĩ.
Tiếp xúc với da (hoặc tóc): Cởi bỏ ngay quần áo bị nhiễm bẩn, rửa sạch da bằng nước và tắm. Giặt sạch quần áo trước khi sử dụng lại.
Tiếp xúc với mắt: Rửa kỹ bằng nước sạch.
Bảo quản:
Tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản nơi thông thoáng. Đặt trong thùng kín.
Thải bỏ:
Xử lý sản phẩm và bao bì theo quy định của địa phương, khu vực, quốc gia và quốc tế.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com



NIPPON BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN (SDS) PAINT

(Theo Thông tư 32/2017/TT-BCT của Việt Nam và GHS)

Tên sản phẩm: VU-201 Sơn lót trắng UV
SDS Version: 1.0

Số ban hành: 1
Ngày soạn thảo: 17/03/2026

Nguy cơ vật lý và hóa học

ản phẩm không cháy ở nhiệt độ phòng.

Nguy cơ đối với sức khỏe

Dựa trên kinh nghiệm và thông tin hiện có, khi sử dụng đúng cách và có biện pháp phòng ngừa thích hợp, sản phẩm không gây ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe và môi trường.

Nguy cơ môi trường

Không có báo cáo liên quan.

Các nguy cơ khác không dẫn đến phân loại

Không có báo cáo liên quan.

PHẦN 3: THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC CHẤT

3.1 Hỗn hợp

Đặc tính hóa học: Hệ phân tán của nhựa acrylic/polyurethane, bột màu và phụ gia.

Tên hóa chất	Số CAS	Nồng độ (%)	Phân loại nguy hại (GHS)
Titanium Dioxide (Bột màu trắng)	13463-67-7	35 - 40%	STOT RE 2
Acrylic/Polyurethane Emulsion	Hỗn hợp	40- 45%	Không phân loại (Polymer)
Calcium Carbonate (Chất độn)	471-34-1	10 - 15%	Không phân loại
Phụ gia (Chống tạo bọt, san phẳng, diệt khuẩn)	Hỗn hợp	< 2.0%	Không phân loại

PHẦN 4: BIỆN PHÁP SƠ CỨU

4.1 Mô tả các biện pháp sơ cứu

Hít phải: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí. Nếu khó thở, cung cấp oxy. Nếu các triệu chứng (chóng mặt, buồn nôn) kéo dài, cần tìm kiếm hỗ trợ y tế.

Tiếp xúc với da: Rửa ngay bằng nhiều nước và xà phòng. Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn. Nếu bị kích ứng, tham khảo ý kiến bác sĩ.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com



NIPPON BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN (SDS) **PAINT**

(Theo Thông tư 32/2017/TT-BCT của Việt Nam và GHS)

Tên sản phẩm: VU-201 Sơn lót trắng UV
SDS Version: 1.0

Số ban hành: 1
Ngày soạn thảo: 17/03/2026

Tiếp xúc với mắt: Rửa ngay lập tức bằng nhiều nước trong ít nhất 15 phút, thỉnh thoảng nâng mí mắt. Tìm kiếm hỗ trợ y tế ngay lập tức.

Nốt phải: Không gây nôn. Súc miệng bằng nước. Uống nhiều nước. Tìm kiếm hỗ trợ y tế ngay lập tức. Đưa bảng dữ liệu an toàn này cho bác sĩ.

4.2 Triệu chứng và ảnh hưởng quan trọng nhất

Kích ứng mắt, da, có thể gây chóng mặt nếu hít phải sương mù trong thời gian dài.

4.3 Chỉ định chăm sóc y tế khẩn cấp

Điều trị theo triệu chứng.

PHẦN 5: BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Tác nhân chữa cháy

Phương tiện chữa cháy thích hợp : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với điều kiện địa phương và môi trường xung quanh.
Dùng tia nước phun để làm mát các thùng chứa và khu vực xung quanh.

Nguy cơ đặc biệt

: Khi bị quá nhiệt hoặc cháy, sản phẩm có thể tạo ra khí carbon monoxide (CO), carbon dioxide (CO₂) và các khí độc khác.

Phương pháp chữa cháy đặc biệt

: Cố gắng di chuyển các thùng chứa ra khỏi khu vực cháy đến nơi an toàn. Phun nước làm mát các thùng chứa trong khu vực cháy cho đến khi đám cháy được dập tắt.
Cách ly khu vực xảy ra sự cố và cấm người không liên quan vào khu vực.
Thu gom và xử lý nước chữa cháy để tránh gây ô nhiễm môi trường.

Trang bị bảo hộ đặc biệt cho lực lượng chữa cháy

: Lực lượng chữa cháy phải đeo mặt nạ phòng độc và mặc đầy đủ trang phục bảo hộ chữa cháy, tiến hành chữa cháy theo hướng ngược chiều gió.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com



NIPPON BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN (SDS) **PAINT**

(Theo Thông tư 32/2017/TT-BCT của Việt Nam và GHS)

Tên sản phẩm: VU-201 Sơn lót trắng UV
SDS Version: 1.0

Số ban hành: 1
Ngày soạn thảo: 17/03/2026

PHẦN 6: BIỆN PHÁP XỬ LÝ SỰ CỐ TRẦN ĐỔ

6.1 Biện pháp bảo vệ cá nhân

Mang trang bị bảo hộ cá nhân (găng tay, kính bảo hộ). Đảm bảo thông gió đầy đủ.

6.2 Biện pháp bảo vệ môi trường

Không để sản phẩm chảy vào hệ thống thoát nước, cống rãnh hoặc nguồn nước. Sản phẩm có chứa các chất gây hại cho sinh vật thủy sinh.

6.3 Phương pháp và vật liệu thu gom, làm sạch

Trần đổ nhỏ: Hấp thụ bằng cát, đất hoặc vật liệu trơ. Quét gom và cho vào thùng kín để xử lý.

Trần đổ lớn: Đắp bờ để ngăn chặn lan rộng. Bơm vào bồn thu hồi. Rửa khu vực bằng nhiều nước (thu gom nước rửa để xử lý).

PHẦN 7: XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

7.1 Biện pháp xử lý an toàn

Chỉ sử dụng ở nơi thông thoáng. Tránh tạo sương mù.

Không ăn uống hoặc hút thuốc khi sử dụng.

Rửa tay kỹ sau khi thao tác.

Đậy kín thùng chứa.

7.2 Điều kiện bảo quản an toàn

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát

Nhiệt độ: 5°C đến 35°C. Tránh đông lạnh và ánh nắng trực tiếp.

Tránh xa các vật liệu không tương thích (chất oxy hóa mạnh, axit mạnh)

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất (tham khảo TDS).

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com



NIPPON BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN (SDS) **PAINT**

(Theo Thông tư 32/2017/TT-BCT của Việt Nam và GHS)

Tên sản phẩm: VU-201 Sơn lót trắng UV
SDS Version: 1.0

Số ban hành: 1
Ngày soạn thảo: 17/03/2026

PHẦN 8: KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM / BẢO HỘ CÁ NHÂN

8.1 Thông số kiểm soát

Giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp (Việt Nam/QCVN):

Titanium Dioxide (bụi hô hấp): 3 mg/m³ (tổng bụi).

DPM: Theo tiêu chuẩn ACGIH TLV hoặc giới hạn địa phương (khoảng 150 ppm).

8.2 Kiểm soát phơi nhiễm

Biện pháp kỹ thuật: Cần thông gió hút cục bộ trong quá trình phun/sơn lăn để kiểm soát sương mù.

8.3 Biện pháp bảo vệ cá nhân

Bảo vệ hô hấp: Nếu thông gió không đủ, sử dụng mặt nạ phòng độc được NIOSH phê duyệt với phin lọc hơi hữu cơ/bụi.

Bảo vệ tay: Găng tay cao su nitrile.

Bảo vệ mắt: Kính bảo hộ có tấm chắn hai bên.

Bảo vệ da: Mặc quần áo dài tay hoặc tạp dề bảo hộ.

PHẦN 9: TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Trạng thái: Chất lỏng màu trắng.

Mùi: Nhẹ, đặc trưng.

Giá trị pH: 7.5 – 9.0 (at 25°C).

Điểm sôi: Khoảng 100°C (gốc nước).

Điểm chớp cháy: > 60°C (Không cháy theo tiêu chuẩn vận chuyển, cần xác nhận bằng báo cáo thử nghiệm).

Tốc độ bay hơi: Chậm hơn nước (do chứa chất hỗ trợ tạo màng).

Khả năng cháy: Không cháy.

Độ hòa tan: Hòa tan/pha trộn được trong nước.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com



NIPPON BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN (SDS) **PAINT**

(Theo Thông tư 32/2017/TT-BCT của Việt Nam và GHS)

Tên sản phẩm: VU-201 Sơn lót trắng UV
SDS Version: 1.0

Số ban hành: 1
Ngày soạn thảo: 17/03/2026

Tỷ trọng: Khoảng 1.2 – 1.3 g/cm³

Độ nhớt: Theo TDS

Hàm lượng rắn: Khoảng > 99%

PHẦN 10: ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

Khả năng phản ứng: Ổn định trong điều kiện bảo quản khuyến nghị

Độ ổn định hóa học: Ổn định.

Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm: Không có thông tin.

Điều kiện cần tránh: Đông lạnh, nhiệt độ cao (>40°C), ngọn lửa hở.

Vật liệu không tương thích: Axit mạnh, bazơ mạnh, chất oxy hóa mạnh.

Sản phẩm phân hủy nguy hiểm: CO, CO₂, NO_x khi cháy.

PHẦN 11: THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

Độc tính cấp tính:

Đường miệng: Độc tính thấp (LD50 > 2000 mg/kg ước tính).

Tiếp xúc qua da: Độc tính thấp.

Hít phải: Sương mù có thể gây kích ứng đường hô hấp.

Ăn mòn/kích ứng da: Có thể gây kích ứng nhẹ da.

Tổn thương/kích ứng mắt: Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.

Gây mẫn cảm: Có thể gây dị ứng da (do chất diệt khuẩn/acrylate).

Khả năng gây ung thư: Không phân loại là chất gây ung thư (IARC, NTP, OSHA).

Độc tính sinh sản: Không có bằng chứng gây độc tính sinh sản.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com



NIPPON BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN (SDS) **PAINT**

(Theo Thông tư 32/2017/TT-BCT của Việt Nam và GHS)

Tên sản phẩm: VU-201 Sơn lót trắng UV
SDS Version: 1.0

Số ban hành: 1
Ngày soạn thảo: 17/03/2026

PHẦN 12: THÔNG TIN SINH THÁI

Độc tính sinh thái: Có hại cho sinh vật thủy sinh. Không làm ô nhiễm nguồn nước.
Khả năng phân hủy: Thành phần hữu cơ có thể phân hủy một phần. Polymer phân hủy chậm.
Khả năng tích lũy sinh học: Khả năng thấp.
Khả năng di chuyển trong đất: Dạng lỏng có thể thấm vào đất; cần tránh tràn đổ.

PHẦN 13: CÁC LƯU Ý VỀ THẢI BỎ

Xử lý chất thải:

Xử lý sơn thải và nước rửa theo Luật Bảo vệ Môi trường Việt Nam 2020 và các quy định địa phương.

Không đổ xuống cống thoát nước.

Ký hợp đồng với đơn vị xử lý chất thải nguy hại được cấp phép (nếu được phân loại là chất thải nguy hại) hoặc đơn vị xử lý chất thải công nghiệp.

Bao bì nhiễm bẩn:

Tái chế thùng chứa sau khi làm sạch. Bao bì chưa làm sạch phải xử lý như chất thải nguy hại.

PHẦN 14: THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Số UN: Không quy định (nếu điểm chớp cháy > 60°C).

Lưu ý: Nếu phân loại là nguy hại môi trường, có thể là UN 3082.

Tên vận chuyển thích hợp: Không quy định / Sơn gốc nước.

Phân loại nguy hiểm vận chuyển: Không quy định (hoặc Nhóm 9 nếu UN 3082).

Nhóm bao bì: Không áp dụng (hoặc nhóm III).

Nguy hại môi trường: Chất gây ô nhiễm biển: Có.

Biện pháp đặc biệt: Tránh đông lạnh trong quá trình vận chuyển. Cố định thùng chứa để tránh rò rỉ.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com



NIPPON BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN (SDS) **PAINT**

(Theo Thông tư 32/2017/TT-BCT của Việt Nam và GHS)

Tên sản phẩm: VU-201 Sơn lót trắng UV
SDS Version: 1.0

Số ban hành: 1
Ngày soạn thảo: 17/03/2026

PHẦN 15: THÔNG TIN QUY ĐỊNH

15.1 Quy định về an toàn, sức khỏe và môi trường **Việt Nam:**

Luật Hóa chất số 06/2007/QH12.

Nghị định 113/2017/NĐ-CP (Hướng dẫn Luật Hóa chất).

Thông tư 32/2017/TT-BCT (Quy định lập Bảng Dữ liệu An toàn Hóa chất).

QCVN về giới hạn kim loại nặng trong sơn (nếu áp dụng xuất khẩu).

Quốc tế: GHS phiên bản 9.

15.2 Đánh giá an toàn hóa chất

Không yêu cầu đánh giá an toàn hóa chất (CSA) đối với hỗn hợp này theo quy định hiện hành tại Việt Nam cho mục đích sử dụng công nghiệp thông thường.

PHẦN 16: THÔNG TIN KHÁC

Ngày soạn thảo:

Số phiên bản:

Ghi chú sửa đổi:

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:

Thông tin trong tài liệu này dựa trên kiến thức hiện tại của chúng tôi và chỉ nhằm mục đích mô tả sản phẩm theo yêu cầu về sức khỏe, an toàn và môi trường. Không nên hiểu là đảm bảo bất kỳ đặc tính cụ thể nào của sản phẩm. Người sử dụng có trách nhiệm tuân thủ tất cả các quy định pháp luật địa phương hiện hành, bao gồm các quy định tại Việt Nam.

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Lot 3, 4, 9, 10, B3 Street, D3 Road, KSB Industrial Park – Area A, Bac Tan Uyen Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com